TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2023/HS-PT
Ngày: 28 - 7 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trung Thành

Các Thẩm phán: Ông Võ Bá Lưu và bà Từ Thị Hải Dương

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Kiều Oanh -Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2023, tại phòng xét xử hình sự Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2023/HS-PT ngày 18 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo Trần Quốc C do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 07/2023/HS-ST ngày 13 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình.

Bị cáo có kháng cáo:

Trần Quốc C, sinh ngày 09 tháng 9 năm 2004 tại thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn Thượng T, xã Quảng T1, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hồng T2 và bà Nguyễn Thị H; chưa có vợ, con; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/12/2022 cho đến nay; có mặt

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Quốc C:* Luật sư Lê H1 - Văn phòng Luật sư Lê H1 thuộc đoàn Luật sư Hà Tĩnh; Địa chỉ: Số 58 đường Nguyễn D, thành phố Hà T3, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt

Trong vụ án còn có bị cáo Phạm Vinh Q nhưng không liên quan đến kháng cáo nên Toà án không triệu tập tham gia phiên toà phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 18 giờ 00 ngày 23/12/2022, Trần Quốc C trú tại thôn Thượng T, xã Quảng T1, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu FIYAMAHA sơn màu đen, biển kiểm soát 73AH-005.12 chở Phạm Vinh Q ngồi phía sau. Khi đi đến đoạn đường thuộc thôn Cộng H2, xã Quảng T1, thị xã Ba Đ

bị tổ công tác tuần tra Công an thị xã Ba Đ tiến hành dừng xe để kiểm tra thì phát hiện trong túi áo ngực phía trong bên trái của Q có 01 (một) túi nilon màu xanh, bên trong chứa 194 (một trăm chín mươi tư) viên nén hình tròn màu hồng dạng thuốc tân dược. Số viên nén trên được Phạm Vinh Q và Trần Quốc C khai nhận là ma túy tổng hợp dạng hồng phiến do Q lấy từ nhà ở của mình đem đi cùng C tìm nơi sử dụng thì bị lực lượng công an phát hiện lập biên bản phạm tội quả tang và thu giữ số tang vật liên quan. Căn cứ vào lời khai của Q và C, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Ba Đồn đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Vinh Q thu giữ 02 (hai) túi nilon màu xanh bên trong một túi chứa 106 (một trăm linh sáu) viên, một túi chứa 193 (một trăm chín mươi ba) viên nén hình tròn, màu hồng, dạng thuốc tân dược.

Qúa trình điều tra Phạm Vinh Q và Trần Quốc C khai nhận: Ngày 14/12/2022 Q hẹn C góp tiền mua ma túy dạng thuốc hồng phiến về sử dụng, thì C đồng ý. Q góp số tiền 9.000.000 đồng, C góp số tiền 1.000.000 đồng. Sau đó Q một mình đi đến thôn Biểu L, xã Quảng T1, thị xã Ba Đ gặp một người đàn ông không rõ lai lịch hỏi và mua được từ người đàn ông này 03 (ba) túi nilon màu xanh, bên trong chứa 550 (năm trăm năm mươi) viên ma túy tổng hợp, dạng hồng phiến với giá 10.000.000 đồng và đưa về nhà mình cất giấu nhằm mục đích để sử dụng dần trong dịp tết nguyên đán. Đến khoảng 17 giờ 20 phút ngày 23/12/2022, C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu FIYAMAHA màu đen, biển kiểm soát 73AH-005.12 đến nhà Q để hẹn lấy ma túy đi tìm nơi sử dụng, sau đó thì bị phát hiện và bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 34/KL-KTHS ngày 29/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Quảng Bình kết luận : «Mẫu ký hiệu A1 » 194 viên nén hình tròn, màu hồng, dạng thuốc tân dược thu giữ được của Phạm Vinh Q và Trần Quốc C trong quá trình bắt quả tang là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 17,569g (mười bảy phẩy năm trăm sáu mươi chín gam). « Mẫu ký hiệu A2 » 299 viên nén hình tròn, màu hồng, dạng thuốc tân dược thu giữ được trong quá trình khám xét chỗ ở của Phạm Vinh Q là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 29,284g (hai mươi chín phẩy hai trăm tám mươi tư gam). Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự : 247, Danh mục IIC, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra Công an thị xã Ba Đồn hiện đang tạm giữ khối lượng ma túy hoàn lại sau giám định đã được niêm phong bằng một phong bì thư dán kín, ghi nội dung « 34/KL-KTHS », bên trong chứa 17,189g (mười bảy phẩy một trăm tám mươi chín gam) « Mẫu ký hiệu A1 » ; 28,666g (hai mươi tám phẩy sáu trăm sáu mươi sáu gam) « Mẫu ký hiệu A2 » chất ma túy Methamphetamine, kèm theo vỏ bao gói và đã được niêm phong bằng các chữ ký của những người tham gia niêm phong, hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, ngoài cùng dán băng dính trong suốt và 01 (một)

xe mô tô, màu sơn đen, biển kiểm soát 73AH-005.12 ; Số khung : B7UMFT824385 ; Số máy : 139FMB824385, đã qua sử dụng của Trần Quốc C.

Tại bản án số 07/2023/HS-ST ngày 13 tháng 3 năm 2023 của Toà án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình quyết định tuyên bố bị cáo Trần Quốc C, Phạm Vinh Q phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; xử phạt bị cáo Phạm Vinh Q 11 năm tù ; Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; xử phạt bị cáo Trần Quốc C 10 năm 6 tháng tù.

Ngoài ra bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 21/3/2023, bị cáo Trần Quốc C đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do bị cáo phạm tội lần đầu, chưa nhận thức rõ pháp luật, bố mẹ thường xuyên đau ốm, đồng thời đề nghị Tòa án xem xét lại về số lượng tàng trữ ma túy.

Tại phiên tòa phúc:

- Bị cáo Trần Quốc C giữ nguyên nội dung kháng cáo và chỉ thừa nhận về hành vi tàng trữ trái phép khối lượng chất ma túy đã bị bắt quả tang cùng bị cáo Q vào ngày 23/12/2022. Đối với số lượng ma túy thu giữ tại nhà Q thì bị cáo không thừa nhận, đồng thời bị cáo không thừa nhận việc góp số tiền 1.000.000 đồng cùng Q để mua ma túy. Đối với các bản tự khai tại cơ quan điều tra bị cáo thừa nhận không bị ép cung nhục hình nhưng cho rằng cán bộ điều tra ghi ra giấy và bảo bị cáo viết lại và hứa hẹn cho về nên bị cáo viết theo. Do đó, cấp sơ thẩm căn cứ vào khối lượng ma túy đã thu giữ và kết tội đối với bị cáo là không đúng, nên đề nghị đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại hành vi phạm tội của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ngoài ra tại phiên tòa phúc thẩm thì bị cáo còn khai đã nhận được và đọc kỹ Kết luận điều tra của Cơ quan cảnh sát điều tra và Cáo trạng của Viện kiểm sát nhưng không có ý kiến gì và lời khai tại phiên tòa sơ thẩm là bị cáo tự khai và không bị ép buộc.

- Người bào chữa cho bị cáo C trình bày: Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo C đã bị phát hiện bắt giữ quả tang vào ngày 23/12/2022 cùng với bị cáo Q với số lượng 194 viên hồng phiến là không oan. Tuy nhiên, đối với việc quy kết và xét xử bị cáo C phải cùng chịu trách nhiệm hình sự đối với số lượng 299 viên hồng phiến thu giữ tại nhà Q là chưa đủ cơ sở bởi lẽ: Tại biên bản phạm tội quả tang, các bản tường trình của bị cáo C, biên bản lấy lời khai vào ngày 23/12/2023 chưa thể hiện được thời gian, địa điểm, số tiền C cùng góp tiền với Q để mua ma túy. Mặt khác, tại một số biên bản lấy lời khai được đánh máy cán bộ điều tra có những lỗi nghiêm trọng như: Hai biên bản lấy lời khai vào hai khoảng thời gian khác nhau nhưng về nội dung trùng khớp nhau đến từng dấu chấm, dấu phẩy điều đó thể hiện cán bộ điều tra đánh máy và buộc bị cáo phải ký vào. Theo các tài liệu của người nhà cung cấp và các giữ liệu được lấy trong điện thoại của bị cáo C; xác nhận của lái xe hãng Hưng L1 đã có đủ cơ sở xác định vào ngày 14/12/2023 bị cáo C đã ra Hà Nội để làm

thủ tục đi xuất khẩu lao động cho nên việc quy kết bị cáo vào ngày 14/12/2023 đã góp số tiền cùng bị cáo Q mua toàn bộ số ma túy nhưng chưa làm rõ các vấn đề trên là còn thiếu sót và không có căn cứ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm các chứng cứ mới được bổ sung tại phiên tòa để xem xét hành vi phạm tội của bị cáo C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

+ Về tố tụng : Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

+ Về nội dung: Không chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo tại phiên tòa, giữ nguyên về điều khoản và tội danh mà bản án đã áp dụng đối với bị cáo. Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử giảm 06 tháng tù đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thay đổi toàn bộ những lời khai có liên quan đến hành vi phạm tội từ giai đoạn điều tra cho đến phiên tòa sơ thẩm. Bị cáo chỉ thừa nhận hành vi phạm tội cùng tàng trữ 194 viên hồng phiến, có khối lượng 17,569g Methamphetamine đã bị bắt giữ phạm tội quả tang ngày 23/12/2022 cùng với bị cáo Q và không thừa nhận hành vi cùng góp số tiền 1.000.000 đồng để mua ma túy với bị cáo Q vào ngày 14/12/2022. Đối với số lượng 299 viên hồng phiến có khối lượng 29,284g Methamphetamine thu giữ tại nhà bị cáo Q bị cáo không thừa nhận vì không biết từ đâu mà có. Tuy nhiên, căn cứ vào biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 23/12/2022 (BL:54-55-56-57); lời khai nhận tội của bị cáo khi mới bị bắt giữ được thể hiện các Bản tự khai ngày 23/12/2022 (BL: 97- 98) và các lời khai trong quá trình điều tra tuy tố, xét xử bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Các lời khai nhận tội của bị cáo Q trong quá trình giải quyết vụ án hoàn toàn đồng nhất với lời khai của bị cáo Q và không có sự mâu thuẫn. Lời khai nhận tội của bị cáo C, Q hoàn toàn phù hợp với tang vật bị thu giữ, biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, kết quả khám xét; kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Đối với các tài liệu chứng cứ do người bào chữa cung cấp tài phiên tòa để chứng minh vào ngày 14/12/2023 bị cáo đang ở Hà Nội nên không có đủ cơ sở vào ngày này bị cáo C đã góp số tiền 1.000.000 đồng mua ma túy cùng bị cáo Q. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm khi trả lời câu hỏi của người bào chữa cho mình thì bị cáo đã hai lần khẳng định vào ngày 14/12/2023 chị gái của bị cáo đã đưa bị cáo lên xe để đi Hà Nội vào khoảng 20 giờ 30 phút. Trong khi các bản tự khai các bị cáo C và Q đều thừa nhận đã cũng nhau góp tiền mua ma túy vào

khoảng 12 giờ ngày 14/12/2023. Vì vậy, các tài liệu chứng cứ do người bào chữa thu thập từ người nhà của bị cáo C và cung cấp tại phiên tòa phúc thẩm để cho rằng không có sự việc bị cáo C cùng góp tiền mua ma túy với bị cáo Q để đề nghị xem xét lại hành vi tàng trữ khối lượng chất ma túy là không có cơ sở. Mặt khác, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo C cho rằng các bản khai do cán bộ điều tra viết ra và buộc bị cáo ký vào nhưng không có bất cứ căn cứ gì để chứng minh. Đồng thời, bị cáo cũng thừa nhận đã nhận được và đọc kỹ Kết luận điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra và Cáo trạng của Viện kiểm sát nhưng không có ý kiến gì và thừa nhận những lời khai của mình tại phiên tòa sơ thẩm là sự thật không bị ép buộc. Do đó, có đủ cơ sở xác định vào khoảng 12 giờ ngày 14/12/2022, Phạm Vinh Q hẹn Trần Quốc C cùng nhau góp tiền mua ma túy để sử dụng thì C đồng ý; trong đó C góp 1.000.000 đồng, Q góp 9.000.000 đồng. Sau đó, Q sử dụng toàn bộ số tiền góp được và tìm gặp một người không quen biết ở thôn Biểu L và mua 550 viên ma túy tổng hợp đem về nhà cất dấu. Đến ngày 23/12/2022, khi C đến nhà Q để lấy một phần ma túy đã mua được để tìm nơi sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ quả tang tại người Q 194 viên và khám xét tại nhà Q thêm 299 viên nén. Theo kết luận giám định thì tổng số ma túy đã bị thu giữ có khối lượng 46,853 gam loại Methamphetamine. Do đó, án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Quốc C thấy rằng: Quá trình giải quyết vụ án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ về nhân thân, vai trò, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện và đã áp dụng đủ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng. Trên cơ sở xem xét vai trò đồng phạm của bị cáo C trong vụ án, cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo 10 năm 06 tháng tù là không nặng, phù hợp với mức hình phạt được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm chứng cứ, tài liệu gì mới, đồng thời không thừa nhận hành vi tàng trữ số lượng ma túy thu bị thu giữ tại nhà Q. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo mà cần giữ nguyên bản án sơ thẩm mới có đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo.

[3] Về án phí: Kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Trần Quốc C phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Quốc C, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 07/2023/HS-ST ngày 13/3/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Quốc C phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: Trần Quốc C 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 23/12/2022.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Quốc C với thời hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Buộc bị cáo Trần Quốc C phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự phúc thẩm để nộp ngân sách nhà nước.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :
- Vụ giám đốc kiểm tra 1 TANDTC;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- TAND thị xã Ba Đồn;
- Nhà tạm giữ Công an TX. Ba Đồn;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- Bị cáo ;
- Luật sư Lê H1;
- Lưu VP; HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Trung Thành